

Bản án số: 341/2025/HS-ST
Ngày 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Hậu
- Bà Trần Thị Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1968 tại Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 3B, khu phố Hương Phước, phường Phước T4, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy T2 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T3; Vợ: Đặng Thị V; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Bị hại: Chị Bùi Thị Kim A (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977

Người đại diện theo ủy quyền: chị Bùi Thị Kim T1, sinh năm 2002

Địa chỉ: làng 2, xã Vĩnh T6, huyện Vĩnh T7, tỉnh Bình Định; nay là xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1997

Địa chỉ: K4/61B, tổ 89, khu phố B, phường B1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 05 giờ 38 phút ngày 10/02/2025, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển số 48B1-190.08 lưu thông ngược chiều quy định trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Phước T4, thành phố Biên Hòa (nay là phường Phước T4, tỉnh Đồng Nai) theo hướng huyện T6 (cũ) đi Vòng xoay công 11. Khi đến đoạn đường Km 1857+570, vị trí có lỗi mở dải phân cách T bật đèn xi nhan rẽ phải và chuyển hướng qua phần đường dành cho phương tiện lưu thông hướng huyện T6 (cũ) đi Vòng xoay Công 11, do thiếu chú ý quan sát, lưu thông không nhường đường đã va chạm với xe mô tô biển số 60B6 - 881.69 do anh Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1997, có giấy phép lái xe hạng A1 đúng quy định điều khiển, chở chị Bùi Thị Kim A, sinh năm 1999; địa chỉ Làng 2, xã Vĩnh T6, huyện Vĩnh T7, tỉnh Bình Định (nay là xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai) ngồi sau đang lưu thông theo hướng Công 11 đi huyện T6 (cũ) dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Bùi Thị Kim A bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, chị Anh tử vong tại Bệnh viện.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 10/02/2025 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 25/06/2025 thể hiện: Đường là đường nhựa, thẳng, đứng dốc xuống theo chiều từ vòng xoay công 11 đi huyện T6 (cũ). Đường là đường hai chiều có dải phân cách cứng phân chia. Tai nạn xảy ra tại chiều đường đi vòng xoay công 11 đi huyện T6 (cũ). Chiều đường này chia làm 3 làn đường. Làn đường sát lề đường là làn đường xe hai bánh, ba bánh, làn đường ở giữa là làn đường hỗn hợp, làn đường sát dải phân cách là làn đường cho xe ô tô. Làn đường ô tô rộng 3m50; làn đường hỗn hợp rộng 3m50, làn đường xe hai, ba bánh rộng 2m50.

- Kết quả đo nồng độ cồn và ma túy: Tại thời điểm xảy ra vụ việc không ghi nhận nồng độ cồn trong khí thở và không ghi nhận nồng độ ma túy trong máu của Nguyễn Duy T và Nguyễn Trọng T5.

- Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có Kết luận giám định tử thi số 305/KL-KTHS ngày 09/03/2025, kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Bùi Thị Kim A do đa chấn thương; chấn thương ngực bụng kín, dập phổi, vỡ phức tạp gan hậu phẫu N1 không phục hồi.

- Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có Kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 18/6/2025 về dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 48B1-190.08 với xe mô tô biển số: 60B6-881.69:

+ Dấu vết trượt, xước, biến dạng tại đầu dưới giảm xóc trước và nứt vỡ trục bi bánh trước bên trái xe mô tô biển số 48B1-190.08, chiều từ trước về sau, trái qua phải; phù hợp với dấu vết trượt, xước, hằn, biến dạng vành trước của xe mô tô biển

số: 6086 - 881.69, ngược chiều quay tiến của bánh xe. Đây cũng là điểm va chạm đầu tiên trên hai phương tiện.

Vật chứng, tài sản tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 60B6-881.69, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, số máy: HC09E3036906, số khung: RLHHC09074Y336846 là tài sản của Nguyễn Trọng T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho T5.

+ 01 xe mô tô biển số: 48B1-190.08, nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, số máy: IPB3007234, số khung: PB30CY007219 là tài sản của Nguyễn Duy T. Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Duy T đã tự nguyện bồi thường số tiền 145.000.000đ (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSKV1 ngày 20 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị Kim T1 là người đại diện hợp pháp của bị hại và anh Nguyễn Trọng T5 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nguyễn Duy T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Vào lúc 05 giờ 38 phút ngày 10/02/2025, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển số 48B1 - 190.08 lưu thông đi ngược chiều trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Phước T4, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến đoạn đường Km 1857+570 đường Võ Nguyên Giáp, T chuyển hướng rẽ phải đi qua phần đường dành cho phương tiện lưu thông hướng huyện T6 (cũ) đi Vòng xoay Cổng 11. Do không chú ý quan sát, sang đường không đúng vị trí, lưu thông không nhường đường đã va chạm với xe mô tô biển số 60B6 - 881.69 do anh Nguyễn Trọng T5 chở chị Bùi Thị Kim A ngồi phía sau dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị Bùi Thị Kim A tử vong.

Hành vi do bị cáo Nguyễn Duy T thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 10, điểm c khoản 3 Điều 12, Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây hậu quả làm chết người, nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về Tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã gây tai nạn làm cho chị Bùi Thị Kim A tử vong, gây mất mát đau thương cho nhân thân bị hại.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Duy T là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã bồi thường số tiền 145.000.000 đồng cho gia đình bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng cụ thể: anh trai bị cáo là liệt sĩ (Liệt sĩ Nguyễn Duy Lâm – Thượng sĩ quân đội nhân dân Việt Nam), đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; mẹ bị cáo cụ Nguyễn Thị Tiêu, hiện tại 105 tuổi là mẹ liệt sĩ. Do vậy, bị cáo Nguyễn Duy T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy T là người đang trực tiếp nuôi, chăm sóc cụ Nguyễn Thị Tiêu (là mẹ liệt sĩ), theo hướng dẫn tại điểm b khoản 21 Điều 2 của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo T cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Duy T đã tự nguyện bồi thường số tiền 145.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 48B1-190.08 do Nguyễn Duy T là chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

Đối với xe mô tô biển số 60B6-881.69 do anh Nguyễn Trọng T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh T5 là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 10, điểm c khoản 3 Điều 12, Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T: **01** (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/12/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Phước T4, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND KV1 - ĐN;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Phòng THADS KV1;
- UBND phường Phước T4;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quyền